

Số: 04/2017/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 23 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương cho đối tượng là người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Thông tư số 02/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 – 2020;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh v/v Quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách tỉnh Nam Định năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh v/v quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách tỉnh và kế hoạch đầu tư công tỉnh Nam Định năm 2017;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại văn bản số 69/SYT-NVY ngày 20/01/2017 và văn bản số 44/STP-XD&KTrVB ngày 21/02/2017 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho đối tượng là người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: Là người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Nam Định.



2. Mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: 20 % mức đóng bảo hiểm y tế.

3. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, lập dự toán gửi Sở Tài chính để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ mua bảo hiểm y tế và triển khai việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương rà soát và lập danh sách người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11 /2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 02/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách về bảo hiểm y tế để cán bộ và nhân dân tại địa phương biết, thực hiện.

b) Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn rà soát, lập danh sách đối tượng là người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại địa phương nộp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội đóng trên địa bàn huyện, thành phố. Đồng thời phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội cùng cấp thực hiện cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho những người thuộc đối tượng nêu trên theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh
- Lưu: VP1, VP6, VP7;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Nghị**